

Số: 372/QĐ-CTK

Thanh Hóa, ngày 03 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai cắt giảm tiết kiệm chi thường xuyên ngân sách
năm nhà nước 2024 của Cục Thống kê Thanh Hóa

CỤC TRƯỞNG CỤC THỐNG KÊ THANH HÓA

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1006/QĐ-TCTK ngày 20/5/2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 1236/QĐ-TCTK ngày 27/09/2024 của Tổng cục Thống kê về việc tiết kiệm, cắt giảm 5% chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2024 theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/9/2024 đối với Cục Thống kê tỉnh Thanh Hóa.

Xét đề nghị của Kế toán trưởng, Cục Thống kê Thanh Hóa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai công khai cắt giảm tiết kiệm chi thường xuyên ngân sách năm nhà nước 2024 của Cục Thống kê Thanh Hóa (chi tiết tại các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chi cục Thống kê huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng Cơ quan Cục Thống kê Thanh Hóa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Vụ KHTC-TCTK;
- KBNN nơi giao dịch;
- Chi cục Thống kê các huyện, thành phố;
- Đăng trên web cục thống kê Thanh Hóa;
- Lưu: VT, KT.

Q. CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Mạnh Hiệp

Đơn vị: CỤC THỐNG KÊ THANH HÓA

Chương:013

**DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ
TRỰC THUỘC NĂM 2024**

(Kèm theo Quyết định số 372/QĐ-CTK ngày 03/10/2024 của Cục Thống kê Thanh Hóa)

ĐV tính:1.000 đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã cắt giảm tiết kiêm chi NSNN	Trong đó
				VPCQC
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí			
1	Số thu phí, lệ phí			
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại			
2.1	Chi sự nghiệp.....			
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
2.2	Chi quản lý hành chính			
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN			
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước			
1	Chi quản lý hành chính	-138.000	-138.000	-138.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-124.000	-124.000	-124.000
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-14.000	-14.000	-14.000
2	Nghiên cứu khoa học			
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở			
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng			
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề			
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình			
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
5	Chi bảo đảm xã hội			
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			

5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
6	Chi hoạt động kinh tế			
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường			
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin			
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn			
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao			
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
11	Chi Chương trình mục tiêu			

